TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**108**/2020/HS-ST
Ngày: 27 – 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Túy và bà Nguyễn ThịHường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử công khaivụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số: 105/2020/TLST- HS, ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đốivới bị cáo:

Vũ Quang T; sinh ngày 30/9/1992 tại thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình;nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không;con ông Vũ Quang K, sinh năm 1964 và con bà Phạm Thị H, sinh năm 1965, đều trú tại thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình;Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:Bản án số:08/2009/HS-ST ngày 18/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội "Cướp tài sản"theo Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999; tháng 3/2009chấp hành xong bản án; Bản án số 86/HSST ngày 22/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*theo Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. T phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án

số 08/2009/HS - ST ngày 18/02/2009, hình phạt chung phải thi hành là 02 năm 06 tháng tù;ngày 15/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù; tháng 02/2012 chấp hành xong án phí.

Bị cáo T bị tạm giữ từ ngày12/8/2020 đến ngày15/8/2020 chuyển tạm giam.Bị cáoT đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

Ông Mai Quang TH, sinh năm 1964

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa bị cáo T trích xuất có mặt, vắng mặt ông TH, ông H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày12/8/2020, tại khu vực ngã tư VH, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Q phát hiện Vũ Quang T đang đi bộ một mìnhcó biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu T dừng lại để kiểm tra thì T ném từ tay phải xuống đất 01 gói giấy trắng có dòng kẻ. Tổ công tác yêu cầu T nhặt gói đó lên cho vào túi quần bên phải phía trước và đưa T cùng chiếc xe máy điện nhãn hiệu Bachma Style 133M, không có biển kiểm soát, T để gần đó về trụ sở Ủy ban nhân dân xã V để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và ông Mai Quang TH ông Nguyễn Văn H.Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, chứa chất bột màu trắng, dạng cục. T khai nhận đó là gói Hêrôin T vừa mua để sử dụng cho bản thân.

Bản kết luận giám định số 306/KLGĐ-PC09 ngày 13/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), khối lượng* ***0,2405 gam*** *(Không phảy hai nghìn bốn trăm linh năm gam)". Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*."

Bản cáo trạng số 110/CT- VKSQP ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Quang T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Quang T như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo

Vũ Quang T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50và Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Quang T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm09 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng và án phí: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy, thường mua Hêrôin về sử dụng cho bản thân. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, bị cáo điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Bachma Style 133M, không có biển kiểm soát, đi từ nhà ở thôn H, xã N, huyện T sang huyện Q với mục đích mua Hêrôin để sử dụng. Đến ngã tư VH, xã V, huyện Q, bị cáo để xe ở mé đường khu vực cánh đồng thuộc thôn Vũ Hạ rồi đi bộ vào một ngõ nhỏ mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ, 01 gói Hêrôin với giá100.000 đồng rồi cầm trong lòng bàn tay phải và đi ra chỗ để xe thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội*: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 13 giờ 15 phút ngày 12/8/2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 01- 04);

Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Bản kết luận giám định số 306/KLGĐMT -PC09 ngày 13/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 06, 10, 13);Bản tường trình và biên bản ghi lời khai của người chứng kiến: Ông Mai Quang TH, sinh năm 1964 cùng ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967, đều trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Q (Bút lục số: 54 - 63);bà Phạm Thị H, sinh năm 1965, trú tại thôn H, xã Thuỵ Ninh, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 64 - 65);

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 12/8/2020, tại khu vực ngã tư VH, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáoVũ Quang T đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,2405 gam hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang.Hành vi của Vũ Quang T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249.Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản".

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Quang T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và cho chính bản thân bị cáo, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự, trị an tại địa bàn nơi xảy ra vụ án.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân:* Bị cáo Vũ Quang T có nhân thân xấu đã bị 02 lần kết án và là đối tượng nghiện ma túy.

[7] *Về hình phạt chính:*Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T,cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo, tuyên truyền và phòng ngừa chung như mức hình phạt màbà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo Vũ Quang T đã thực hiện.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến*

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo T tại phiên tòa, bị cáo không có thu nhập, không có nghề nghiệp ổn định, mục đích tàng trữ chất ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[9] *Về nguồn gốc số ma túy:* Bị cáo T khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngã tư VH,xã V, huyện Q nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Bachma Style 133M, không có biển kiểm soát bị cáo T dùng làm phương tiện đi mua ma túy, qua điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe là bà Phạm Thị H, sinh năm 1965, trú tại thôn H, xã Thuỵ Ninh, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình. Bà Hoàn không biết T đã sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe cho bà Hoàn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11]*Về xử lý vật chứng:*Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là **0,1875** gam *(Không phẩy một nghìn tám trăm bẩy mươi lămgam) Heroin **(Hêrôin)***mẫu vật gửi giám định và T bộ bao gói thu của Vũ Quang Ttrong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số: 306/ KLGĐ – PC09 ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

[12]*Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáoT phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Quang T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quang T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”.*

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Vũ Quang T **01** (một) năm**09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ *(ngày 12 tháng 8 năm 2020).*

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy **0,1875** gam *(Không phẩy một nghìn tám trăm bẩy mươi lăm gam) Heroin **(Hêrôin)***mẫu vật gửi giám định và T bộ bao gói thu của Vũ Quang T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số: 306/KLGĐ – PC09 ngày 13/8/2020

của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình(vật chứng đang lưu tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bịcáo Vũ Quang T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáoVũ Quang T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 11 năm 2020).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình (báo cáo);
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an H.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng
(Đã ký)

Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý:

"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248,250,251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây cô ca; lá khát (lá cây Catha edulis), lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililít đến dưới 100 mililít;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thế tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;

e) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

g) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

h) Lá cây cô ca, lá khát (lá cây Catha edulis), lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

i) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;

k) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

m) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililít đến dưới 250 mililít;

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này.

o) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

b) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

c) Lá cây cô ca; lá khát (lá cây Catha edulis), lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililít đến dưới 750 mililít;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

b) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng 100 gam trở lên;

c) Lá cây cô ca; lá khát (lá cây Catha edulis), lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng á, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng 75 kilôgam trở lên;

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên;

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililít trở lên;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản."

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đãthành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nguồn gốc Hêrôin, bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết,tại khu vực xã An Ấp, huyện Q, tỉnh Thái Bìnhnên Cơ quan điều tra không đủ căn cứđểđiều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B3 - 192.68 là tài sản hợp pháp của bà Lý Thị Nhuần, sinh năm 1947, trú tại thôn Phú Nông, xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (mẹ đẻ của Cảnh). Bà Nhuần không biết việc Cảnh đã sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho bà Nhuần là phù hợp với quy định của pháp luật.